

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế về việc quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm Đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội**

-----

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;
- Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;
- Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018;
- Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về việc ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về việc Quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;
- Căn cứ Quyết định số 1841-QĐ/TU, ngày 28/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Thành ủy.

**BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY HÀ NỘI**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về việc quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm Đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022.

**Điều 3.** Các Đảng đoàn, Ban Cán sự Đảng, Ban Thường vụ các quận, huyện, thị ủy, đảng ủy khối, đảng ủy trực thuộc Thành ủy; tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị của thành phố Hà Nội có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy,
- Như Điều 3,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Thị Tuyền**

**QUY CHẾ**  
**Về việc quản lý, khai thác và sử dụng**  
**phần mềm Đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức,**  
**lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2021-QĐ/TU ngày 22/12/2021*  
*của Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội)*

-----  
**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về cách thức quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm Đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng tại các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng (*gọi tắt là CBCCVC*) đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong toàn bộ hệ thống chính trị của thành phố Hà Nội, từ Thành phố đến cơ sở.

*(Khuyến khích, không yêu cầu bắt buộc triển khai thực hiện đánh giá, xếp loại trên phần mềm đối với người hoạt động không chuyên trách tại xã, phường, thị trấn; CBCCVC trong các cơ quan, đơn vị hiệp quản; các đảng bộ trực thuộc Thành ủy nhưng có chính quyền thuộc ngành dọc).*

**Điều 3. Giải thích một số từ ngữ**

1. “Cán bộ”, “công chức”, “viên chức”: Theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức hiện hành.

2. “Lao động hợp đồng” bao gồm những người làm công việc quy định tại Điều 1, Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 3, khoản 1, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

3. “Cán bộ lãnh đạo, quản lý” bao gồm cán bộ; công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, viên chức quản lý.

4. “Tập thể lãnh đạo, quản lý” được quy định là cơ quan lãnh đạo, quản lý ở các tổ chức, cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ lãnh đạo tập thể.

5. “Người đứng đầu” là người được bầu, bổ nhiệm, phê chuẩn hoặc chỉ định giữ chức vụ cấp trưởng trong các tổ chức đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước.

6. “Cấp có thẩm quyền” là tập thể lãnh đạo hoặc người đứng đầu được giao quyền quyết định về công tác tổ chức, quản lý CBCCVC, đảng viên theo quy định.



7. “Cấp Sở và tương đương” bao gồm các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Thành ủy, Đoàn ĐBQH Thành phố, HĐND Thành phố và UBND Thành phố; cơ quan Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; các sở, ban, ngành Thành phố và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành phố.

8. “Cấp huyện và tương đương” bao gồm các quận, huyện, thị xã trực thuộc Thành phố.

9. “Cấp xã và tương đương” bao gồm các xã, phường, thị trấn trực thuộc quận, huyện, thị xã thuộc Thành phố.

10. “Tài khoản người dùng” là tên và mật khẩu được dùng để đăng nhập vào phần mềm (*trong đó, ngoài tài khoản cá nhân của CBCCVC được cấp, tại mỗi cơ quan, đơn vị được cấp riêng 01 tài khoản quản trị theo phân cấp quản lý được sử dụng để quản lý, cấu hình cho tài khoản người dùng, nhóm người dùng và tài khoản tổng hợp đánh giá thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị*).

11. “Quản lý tài khoản người dùng” là việc tạo lập, cấp, hạn chế, mở rộng hoặc hủy bỏ quyền truy cập vào phần mềm.

## Chương II

### NỘI DUNG VÀ NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHẦN MỀM

#### Điều 4. Thông tin cơ bản về phần mềm

1. Phần mềm Đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội (***gọi tắt là phần mềm Đánh giá CBCCVC hằng tháng***) là công cụ để quản lý, khai thác và sử dụng trong công tác đánh giá, xếp loại CBCCVC hằng tháng (*thực hiện theo Quyết định số 1841-QĐ/TU, ngày 28/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong hệ thống chính trị thành phố Hà Nội*).

2. Phần mềm Đánh giá CBCCVC hằng tháng được triển khai trên môi trường mạng Internet.

3. Địa chỉ truy cập phần mềm tại: <https://dgcgccvc.hanoi.gov.vn>.

#### Điều 5. Nội dung quản lý, sử dụng phần mềm

1. Quản trị hệ thống: thực hiện quản trị chức năng hệ thống, phân quyền theo người dùng và nhóm người dùng, sao lưu và phục hồi hệ thống.

2. Quản lý cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị.

3. Quản lý quy trình công tác đánh giá CBCCVC hằng tháng.

4. Tiện ích cảnh báo.

5. Tra cứu, tìm kiếm, thống kê và kết xuất thông tin theo các tiêu chí tùy chọn.

6. Thực hiện các yêu cầu quản lý khác của cơ quan và cá nhân có thẩm quyền nhằm phục vụ công tác tổ chức, cán bộ.



## **Điều 6. Mô hình tổ chức quản lý và khai thác phần mềm**

Phần mềm Đánh giá CBCCVC hằng tháng được tổ chức theo mô hình như sau:

1. Cấp Thành phố sử dụng phần mềm để theo dõi, quản lý và đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý.
2. Cấp huyện và tương đương, cấp Sở và tương đương được sử dụng phần mềm để theo dõi, quản lý và đánh giá, xếp loại CBCCVC của cơ quan, đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc theo phân cấp quản lý.
3. Cấp xã và tương đương (*bao gồm các xã, phường, thị trấn trực thuộc cấp huyện và tương đương; các đơn vị trực thuộc cấp Sở và tương đương*) được sử dụng phần mềm để theo dõi, quản lý và đánh giá, xếp loại CBCCVC của cơ quan, đơn vị mình theo phân cấp quản lý.

## **Điều 7. Quản lý tài khoản đăng nhập phần mềm**

1. Cơ quan, đơn vị và cá nhân CBCCVC được cấp tài khoản người dùng để đăng nhập, quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm theo phân cấp, phân quyền.
2. Ban Tổ chức Thành ủy là cơ quan tham mưu giúp Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về công tác đánh giá CBCCVC trên phạm vi toàn Thành phố; đồng thời, là cơ quan được giao chủ trì xây dựng và quản lý phần mềm Đánh giá CBCCVC hằng tháng, được sử dụng tài khoản quản trị của phần mềm để cấp, phân quyền sử dụng tài khoản quản trị và tài khoản người dùng cho các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể; đồng thời, sử dụng chức năng tổng hợp để tham mưu với Thường trực Thành ủy về đánh giá, xếp loại đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý.
3. Sở Nội vụ là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác đánh giá CBCCVC khối Chính quyền, được phép sử dụng tài khoản quản trị phần mềm để cấp, phân quyền sử dụng tài khoản quản trị và tài khoản người dùng cho các cơ quan, đơn vị thuộc khối Chính quyền; đồng thời, sử dụng chức năng tổng hợp để tham mưu với Chủ tịch UBND Thành phố về đánh giá, xếp loại đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý.
4. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố là cơ quan tham mưu giúp Đoàn ĐBQH Thành phố và HĐND Thành phố về công tác đánh giá CBCCVC của cơ quan Đoàn ĐBQH Thành phố và cơ quan HĐND Thành phố, được phép sử dụng tài khoản quản trị phần mềm để cấp, phân quyền sử dụng tài khoản người dùng; đồng thời, sử dụng chức năng tổng hợp để tham mưu với Trưởng Đoàn ĐBQH Thành phố và Chủ tịch HĐND Thành phố về đánh giá, xếp loại đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý
5. Các cá nhân được giao tài khoản quản trị và tài khoản người dùng phần mềm có trách nhiệm quản lý, bảo quản, bảo đảm an toàn bảo mật thông tin về tài khoản được cấp. Việc giao tài khoản quản trị của cơ quan, đơn vị cho tổ chức, cá nhân



quản lý và sử dụng phải được thực hiện bằng quyết định của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý.

### **Điều 8. Nguyên tắc quản lý, khai thác, sử dụng và đánh giá, xếp loại trên phần mềm**

1. Đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy trong công tác đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với CBCCVC trên phạm vi toàn bộ hệ thống chính trị của thành phố Hà Nội thông qua phần mềm; đồng thời phát huy trách nhiệm của tập thể cấp ủy và tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu tại các cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý. Ban Tổ chức Thành ủy là cơ quan được Thường trực Thành ủy giao chủ trì tham mưu, xây dựng và quản lý phần mềm Đánh giá CBCCVC hằng tháng.

2. Công tác xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm là trách nhiệm chung của các cơ quan, đơn vị và CBCCVC trong toàn hệ thống chính trị của Thành phố.

3. Công tác đánh giá, xếp loại trên phần mềm phải được thực hiện đảm bảo thống nhất, đồng bộ giữa các khâu trong đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với CBCCVC trong toàn bộ hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở. Kết quả làm việc của CBCCVC được kê khai, cập nhật theo từng tuần trên phần mềm sẽ làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại CBCCVC hằng tháng được kịp thời, chính xác.

4. Cấp nào, người nào trực tiếp lãnh đạo, giao việc, thì đồng thời thực hiện nhận xét, đánh giá, xếp loại. Do đó, cá nhân CBCCVC và cấp trên trực tiếp sẽ đóng vai trò chính trong việc nhận xét, đánh giá, xếp loại đối với CBCCVC trên phần mềm.

5. Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định việc xếp loại, đánh giá CBCCVC theo thẩm quyền và phải chịu trách nhiệm về kết quả của mình. Do vậy, kết quả đánh giá, xếp loại CBCCVC trên phần mềm của cấp có thẩm quyền là kết quả cuối cùng.

6. Hồ sơ đánh giá trên phần mềm được lưu trữ đầy đủ, chính xác kết quả về đánh giá, xếp loại của từng CBCCVC.

### **Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm**

1. Sử dụng thông tin trên phần mềm vào mục đích vụ lợi cá nhân, xuyên tạc sự thật, bôi xấu cán bộ làm ảnh hưởng đến uy tín cá nhân hoặc chống phá Nhà nước.

2. Mua bán dữ liệu, thông tin trên phần mềm dưới mọi hình thức.

3. Cung cấp hoặc để lộ thông tin, tên và mật khẩu đăng nhập vào phần mềm cho cá nhân, tổ chức khi không được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cho phép.

4. Truy cập trái phép vào phần mềm. Khai thác thông tin, dữ liệu trên phần mềm không đúng thẩm quyền hoặc khi chưa được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cho phép.



### **Chương III**

#### **QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, LƯU TRỮ VÀ KHAI THÁC THÔNG TIN TRÊN PHẦN MỀM**

**Điều 10. Phân loại nhóm người dùng và thẩm quyền đánh giá, xếp loại trên phần mềm**

**1. Nhóm người dùng là Lãnh đạo Thành ủy, Lãnh đạo Đoàn ĐBQH Thành phố, Lãnh đạo HĐND Thành phố, Lãnh đạo UBND Thành phố:**

- Đồng chí Bí thư Thành ủy, Trưởng Đoàn ĐBQH Thành phố có thẩm quyền và trách nhiệm đánh giá, xếp loại đối với đồng chí Phó Trưởng Đoàn ĐBQH Thành phố chuyên trách và đồng chí Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách.

- Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy có thẩm quyền và trách nhiệm đánh giá, xếp loại đối với Trưởng các Ban Đảng Thành ủy, Chánh Văn phòng Thành ủy, cấp trưởng Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố; các đồng chí Bí thư quận, huyện, thị ủy (*bao gồm cả các đồng chí Bí thư quận, huyện, thị ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND quận, huyện, thị xã*); các đồng chí Bí thư đảng ủy khối và Bí thư đảng ủy trực thuộc Thành ủy.

- Đồng chí Chủ tịch HĐND Thành phố có thẩm quyền và trách nhiệm đánh giá, xếp loại đối với các đồng chí Phó Chủ tịch HĐND Thành phố; các đồng chí Trưởng các Ban và Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố.

- Đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố có thẩm quyền và trách nhiệm đánh giá, xếp loại đối với các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố; các đồng chí cấp trưởng sở, ban, ngành Thành phố và tương đương.

**2. Nhóm người dùng là Lãnh đạo cơ quan, đơn vị:**

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị: có thẩm quyền và trách nhiệm đánh giá, xếp loại đối với cấp phó trong các cơ quan, đơn vị và cấp trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc theo lĩnh vực trực tiếp phụ trách.

- Cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị: có thẩm quyền và trách nhiệm nhận xét, đánh giá đối với trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc theo lĩnh vực trực tiếp phụ trách.

**3. Nhóm người dùng là Lãnh đạo trực tiếp:**

- Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc: có thẩm quyền và trách nhiệm đánh giá, xếp loại đối với cấp phó và CBCCVC của phòng, ban, đơn vị mình (*áp dụng đối với các phòng, ban, đơn vị có dưới 20 CBCCVC*).

- Cấp phó các phòng, ban, đơn vị trực thuộc trực tiếp phụ trách: có thẩm quyền và trách nhiệm nhận xét, đánh giá đối với CBCCVC của đơn vị mình (*áp dụng đối với các phòng, ban, đơn vị có từ 20 CBCCVC trở lên*) để cấp trưởng các phòng, ban, đơn vị quyết định xếp loại.

**4. Nhóm người dùng là Cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng:**

Có trách nhiệm tự chấm điểm, đánh giá và nhận mức xếp loại theo đúng chức vụ, chức danh của cá nhân mình đang đảm nhiệm để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.



### **Điều 11. Bộ tiêu chí chấm điểm**

Thực hiện theo 19 mẫu phiếu đánh giá, xếp loại hằng tháng (được ban hành kèm theo Quyết định số 1841-QĐ/TU ngày 28/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy) bao gồm:

1. Bộ tiêu chí chấm điểm áp dụng đối với Phó Trưởng Đoàn ĐBQH Thành phố chuyên trách, Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách.
2. Bộ tiêu chí chấm điểm áp dụng đối với Phó Chủ tịch HĐND Thành phố, Phó Chủ tịch UBND Thành phố.
3. Bộ tiêu chí chấm điểm áp dụng đối với Lãnh đạo các Ban Đảng, Văn phòng Thành ủy, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố.
4. Bộ tiêu chí chấm điểm áp dụng đối với Lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc các Ban Đảng, Văn phòng Thành ủy; Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố.
5. Bộ tiêu chí chấm điểm áp dụng đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý công tác tại các Ban Đảng, Văn phòng Thành ủy; Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố.
6. Bộ tiêu chí chấm điểm áp dụng đối với Lãnh đạo Sở, Ban, Ngành Thành phố, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố.
7. Bộ tiêu chí chấm điểm áp dụng đối với Lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, Ban, Ngành, các cơ quan đơn vị trực thuộc Thành phố.
8. Bộ tiêu chí chấm điểm áp dụng đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý công tác tại các Sở, Ban, Ngành, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Thành phố.
9. Bộ tiêu chí chấm điểm áp dụng đối với Thường trực quận, huyện, thị ủy.
10. Bộ tiêu chí chấm điểm áp dụng đối với Phó Chủ tịch HĐND, UBND quận, huyện, thị xã.
11. Bộ tiêu chí chấm điểm áp dụng đối với Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị khối Đảng, MTTQ và các đoàn thể trực thuộc quận, huyện, thị ủy.
12. Bộ tiêu chí chấm điểm áp dụng đối với Lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã.
13. Bộ tiêu chí chấm điểm áp dụng đối với Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Trưởng, phó các tổ chức chính trị - xã hội xã, phường, thị trấn.
14. Bộ tiêu chí chấm điểm áp dụng đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm GDNN, GDTX thuộc UBND quận, huyện, thị xã.
15. Bộ tiêu chí chấm điểm áp dụng đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị thuộc quận, huyện, thị xã.



16. Bộ tiêu chí chấm điểm áp dụng đối với Thường trực đảng ủy khối và các đảng ủy trực thuộc Thành ủy

17. Bộ tiêu chí chấm điểm áp dụng đối với Lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc đảng ủy khối và các đảng ủy trực thuộc Thành ủy.

18. Bộ tiêu chí chấm điểm áp dụng đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý công tác tại các đảng ủy khối và các đảng ủy trực thuộc Thành ủy.

19. Bộ tiêu chí chấm điểm áp dụng đối với lao động hợp đồng công tác tại các cơ quan, đơn vị.

### **Điều 12. Cách thức thực hiện đánh giá trên phần mềm**

1. Cá nhân CBCCVC thực hiện xây dựng kế hoạch công tác tháng vào đầu mỗi tháng, lịch công tác tuần (*trên cơ sở nhiệm vụ được giao và kế hoạch công tác của đơn vị*), thường xuyên cập nhật các công việc đột xuất, phát sinh vào lịch công tác tuần trên phần mềm để làm cơ sở để kiểm điểm, đánh giá hằng tháng.

2. Cá nhân CBCCVC tự đánh giá, chấm điểm, nhận mức xếp loại bằng phiếu đánh giá trên phần mềm theo bộ tiêu chí tương ứng với từng chức vụ, chức danh đã được phê duyệt (*từ ngày 20 đến trước ngày 25 hằng tháng*).

3. Cấp có thẩm quyền (*theo quy chế, phân công của đơn vị*) xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại CBCCVC trên phần mềm (*trước ngày 28 hằng tháng*). Trong trường hợp nếu xét thấy cần thiết, cấp có thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị có thể xem xét, điều chỉnh và quyết định mức xếp loại cuối cùng đối với CBCCVC của cơ quan, đơn vị mình trước khi thông báo công khai kết quả đánh giá, xếp loại.

4. Thông báo công khai kết quả đánh giá, xếp loại CBCCVC trên phần mềm (*trước ngày 05 của tháng kế tiếp*).

(*Quy trình đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với CBCCVC trên phần mềm được thực hiện theo các bước quy định tại phụ lục 01, 02, 03, 04, 05 ban hành kèm theo Quyết định số 1841-QĐ/TU, ngày 28/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy và các bản hướng dẫn cụ thể cho người sử dụng đăng tải trên trang Web của phần mềm*).

\* **Lưu ý:** Việc thực hiện đánh giá đối với tháng 12 hằng năm hoàn thành trước ngày 15/12 hằng năm.

### **Điều 13. Kết quả đánh giá, xếp loại và Lưu trữ hồ sơ đánh giá, xếp loại trên phần mềm**

1. Kết quả đánh giá, xếp loại CBCCVC: được phần mềm tự động tính tương ứng với số điểm đạt được với các mức như sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Loại A): Đạt từ 90 điểm đến 100 điểm.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ (Loại B): Đạt từ 70 điểm đến dưới 90 điểm.
- Hoàn thành nhiệm vụ (Loại C): Đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.
- Không hoàn thành nhiệm vụ (Loại D): Dưới 50 điểm.



\* **Lưu ý:** Tỷ lệ CBCCVC được đánh giá, xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% tổng số CBCCVC được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” theo từng nhóm đối tượng được đánh giá, xếp loại (đối với đơn vị hoặc nhóm đối tượng có dưới 5 người thì được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” đối với 01 đồng chí, nếu đồng chí đó đạt đủ điều kiện “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”).

2. Lưu trữ hồ sơ đánh giá, xếp loại trên phần mềm

2.1. Hồ sơ đánh giá, xếp loại hằng tháng được lưu trên phần mềm theo phân cấp quản lý bao gồm: (1) Phiếu tự đánh giá, chấm điểm xếp loại của từng cá nhân; (2) Danh sách tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại CBCCVC của đơn vị; (3) Danh sách đề nghị khen thưởng.

2.2. Việc lưu trữ phải tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bí mật thông tin cá nhân, an toàn, bảo mật thông tin và được sao lưu hàng tháng.

#### **Điều 14. Khai thác và kết xuất thông tin từ phần mềm**

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân được giao quản trị phần mềm Đánh giá CBCCVC hằng tháng được tra cứu, khai thác, sử dụng thông tin trên phần mềm để phục vụ yêu cầu công tác của cơ quan, đơn vị mình theo phân cấp quản lý và đảm bảo tuân thủ các quy định tại Quy chế này cùng các quy định khác có liên quan.

### **Chương IV**

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN**

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Ban Tổ chức Thành ủy**

1. Tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy ban hành các văn bản quy định về quản lý phần mềm; hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố trong việc tổ chức thực hiện Quy chế về việc quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm Đánh giá CBCCVC hằng tháng.

2. Ban Tổ chức Thành ủy là cơ quan được giao chủ trì xây dựng và quản lý phần mềm Đánh giá CBCCVC hằng tháng, được sử dụng tài khoản quản trị của phần mềm để cấp, phân quyền sử dụng tài khoản quản trị và tài khoản người dùng cho các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể theo phân cấp quản lý. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị khối Đảng, đoàn thể triển khai việc đánh giá, xếp loại của CBCCVC trên phần mềm.

3. Xây dựng dự toán kinh phí hằng năm để bảo đảm việc quản lý, vận hành và khai thác phần mềm; tổng hợp các ý kiến đề xuất, góp ý của các cơ quan, đơn vị tham gia sử dụng phần mềm để phục vụ việc nâng cấp phần mềm bảo đảm yêu cầu trong vận hành, khai thác và sử dụng phần mềm.

4. Khai thác thông tin trên phần mềm phục vụ báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy theo yêu cầu.



### **Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nội vụ**

1. Sở Nội vụ là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác đánh giá CBCCVVCC khối Chính quyền, được phép sử dụng tài khoản quản trị phần mềm để cấp, phân quyền sử dụng tài khoản quản trị và tài khoản người dùng cho các cơ quan, đơn vị thuộc khối Chính quyền theo phân cấp quản lý.

2. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị khối Chính quyền triển khai việc đánh giá, xếp loại của CBCCVVCC trên phần mềm.

### **Điều 17. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chủ trì xây dựng kế hoạch nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu lắp đặt hệ thống phần mềm Đánh giá CBCCVVCC hằng tháng của Thành phố tại Trung tâm Dữ liệu nhà nước Hà Nội thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy trong việc tiếp nhận và cài đặt hệ thống máy chủ và phần mềm Đánh giá CBCCVVCC hằng tháng của Thành phố về Trung tâm Dữ liệu nhà nước Hà Nội thuộc Sở Thông tin và Truyền thông sau khi đã nâng cấp hệ thống đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong quản lý, khai thác và sử dụng phần mềm.

### **Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Cân đối, thẩm định và trình UBND Thành phố xem xét, quyết định kinh phí phục vụ việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị tin học, cài đặt, hướng dẫn sử dụng, bảo trì thường xuyên, nâng cấp hệ thống phần mềm từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của Thành phố.

### **Điều 19. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị tham gia đánh giá trên phần mềm**

1. Bố trí phân công cán bộ có trách nhiệm, trình độ đảm nhận nhiệm vụ quản trị và tổng hợp trên phần mềm tại cơ quan, đơn vị.

2. Trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị tin học cần thiết để phục vụ công tác đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với CBCCVVCC của cơ quan, đơn vị.

3. Nghiêm túc và có trách nhiệm tổ chức triển khai hiệu quả phần mềm này phục vụ công tác và kịp thời báo cho cấp quản lý phần mềm khi có sự cố xảy ra.

### **Điều 20. Trách nhiệm và quyền hạn của CBCCVVCC tham gia vào công tác đánh giá, xếp loại trên phần mềm**

1. CBCCVVCC tham gia đánh giá trên phần mềm có trách nhiệm quản lý mật khẩu, bảo vệ mật khẩu được cấp theo hướng dẫn sử dụng phần mềm; quản lý và lưu trữ hồ sơ cá nhân; chịu trách nhiệm về nội dung thông tin gửi lên phần mềm.

2. Không truy cập vào tài khoản của người khác và cũng không được cung cấp tài khoản của mình cho người khác.

3. Khi gặp sự cố phải thông báo kịp thời cho người phụ trách quản trị của đơn vị để được hướng dẫn và xử lý khắc phục.



4. Khi CBCCVC có sự thay đổi về vị trí công tác hoặc công việc thì phải có trách nhiệm báo cáo, bàn giao lại tài khoản người dùng và công việc về quản trị, tổng hợp đánh giá, xếp loại trên phần mềm (*nếu được giao*) cho cơ quan chủ quản; đồng thời, cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ có trách nhiệm điều chỉnh, thay đổi hoặc thu hồi quyền truy cập hệ thống của CBCCVC đã thay đổi vị trí công tác hoặc công việc.

**Điều 21. Trách nhiệm và quyền hạn của cán bộ được phân công trực tiếp nhiệm vụ quản trị và tổng hợp trên phần mềm**

1. Cán bộ được giao tài khoản quản trị phần mềm của cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức kết nối, hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho CBCCVC tại cơ quan, đơn vị sử dụng phần mềm; khắc phục các sự cố lỗi kỹ thuật đã được thông báo; đồng thời, báo cáo kịp thời với cấp có thẩm quyền và đơn vị xây dựng và quản lý phần mềm khi phát hiện lỗi phát sinh của phần mềm. Phối hợp với đơn vị xây dựng và quản lý phần mềm thường xuyên rà soát, cập nhật các tính năng của phần mềm nhằm chỉnh sửa các chức năng chưa đáp ứng để hoàn thiện phần mềm; chỉnh sửa các lỗi phát sinh của phần mềm, bảo quản, lưu giữ hồ sơ điện tử cán bộ.

2. Cán bộ được giao nhiệm vụ tổng hợp công tác đánh giá, xếp loại trên phần mềm của cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, cung cấp số liệu, tư liệu nhanh, chính xác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Đôn đốc việc hoàn thiện đầy đủ các nội dung có liên quan trong hồ sơ đánh giá, xếp loại CBCCVC theo thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

5. Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác đánh giá CBCCVC theo nhu cầu công việc thực tiễn và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

6. Có trách nhiệm bảo đảm bí mật, an toàn thông tin hồ sơ đánh giá, xếp loại của CBCCVC của cơ quan, đơn vị mình quản lý. Không tiết lộ, cung cấp thông tin hồ sơ, thông tin tài khoản người dùng nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị. Chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan, đơn vị về việc quản lý và sử dụng phần mềm Đánh giá CBCCVC hằng tháng theo phân cấp quản lý.

## **Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 22. Khen thưởng, kỷ luật**

1. Khi có sáng kiến, phát minh sáng tạo trong công tác xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống phần mềm Đánh giá CBCCVC hằng tháng đạt hiệu quả cao và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận thì được xét khen thưởng theo các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Trong trường hợp khi có tổ chức, cá nhân nào vi phạm các quy định về quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống phần mềm Đánh giá CBCCVC hằng tháng



đã được quy định tại Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan thì sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

### **Điều 23. Tổ chức thực hiện**

1. Ban Tổ chức Thành ủy có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra đối với các tổ chức và cá nhân được giao nhiệm vụ xây dựng, quản lý và sử dụng phần mềm được quy định tại Quy chế này.

2. Các cơ quan, đơn vị triển khai sử dụng phần mềm Đánh giá CBCCVC hằng tháng tại cơ quan, đơn vị mình theo đúng quy định tại Quy chế này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ Thành ủy (*qua Ban Tổ chức Thành ủy theo địa chỉ email liên hệ: [ptccb\\_btctu@hanoi.gov.vn](mailto:ptccb_btctu@hanoi.gov.vn)*) để xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

-----

